

Số: 55/KH-THPTHB

Hạ Long, ngày 14 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (điều chỉnh việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022);

Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 3265/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở GDĐT Quảng Ninh về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của trường THPT Hoàng Bồ trong năm học 2024-2025.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Tổ chức bộ máy, đội ngũ

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 52 người, trong đó: 03 CBQL, 45 giáo viên (giáo viên hợp đồng 05), 04 nhân viên, 100% giáo viên đạt chuẩn, 12 cán bộ giáo viên trên chuẩn (CBQL: 02; Toán: 03; Vật lý: 01; Sinh: 01; Ngữ văn: 01; Địa: 01; Tiếng Anh: 02; Lịch sử: 01).

- Có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

- Thành tích của nhà trường năm học 2023-2024: Tập thể trường THPT Hoàn Bô đã vinh dự được nhận Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Ninh cho Tập thể dẫn đầu khối thi đua năm học 2023-2024.

- Thành tích cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt được trong năm học 2023-2024:

+ Bằng khen Bộ GDĐT: 01

+ Bằng khen của CĐGD Việt Nam: 01

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 02

+ Giấy khen Sở GDĐT: 06

+ CSTĐ cấp cơ sở: 15

+ Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 10

II. Học sinh

1. Cơ cấu lớp học và số học sinh

- Năm học 2024-2025, tổng số học sinh toàn trường: 1056 học sinh

- Trong đó:

Khối	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
Số lớp	09	08	07	
Số học sinh	403	350	303	

2. Kết quả giáo dục học sinh năm học 2023-2024

2.1. Kết quả giáo dục 2 mặt

- Học lực (học tập):

Khối	Số	Giỏi (Tốt)		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	356	29	8.2	181	50.8	142	39.9	04	1.1
11	304	67	22.0	182	59.9	55	18.1	00	0.0
12	305	82	26.9	177	58.0	46	15.0	00	0.0
Tổng	965	178	18.4	540	56.0	243	25.2	04	0.4

- Rèn luyện (hành kiểm)

Khối	Số	Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	356	319	89.6	29	8.2	07	2.0	01	0.3
11	304	273	89.8	29	9.5	02	0.7	00	0.0
12	305	288	94.4	16	5.3	01	0.3	00	0.0
Tổng	965	880	91.2	74	7.7	10	1.0	01	0.1

2.2. Kết quả thi học sinh giỏi tỉnh

- Đạt 28 giải (02 giải Nhất; 07 giải Nhì; 09 giải Ba, 10 giải KK).
- Tỷ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh tương đối cao (56,0%), tỷ lệ đạt từ giải Ba trở lên đạt 64,29%; nhiều môn đạt thành tích cao trong kỳ thi: Tiếng Anh, Hoá học, Địa lý, GDCD...

2.3. Kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%, cao hơn tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của tỉnh và cả nước.
- Xếp thứ 14/78 trường của tỉnh về điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (tăng 14 bậc so với năm 2023); độ lệch điểm trung bình học bạ với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đứng thứ 5/78
- Tổng điểm tốt nghiệp cao nhất: 56,05.
- Điểm thi cao nhất theo khối: A00: 27,1; A01: 26,2; D01: 27,9; C00: 28,5...
- Tổng số học sinh đạt điểm từ 27 trở lên: 18 học sinh.

2.4. Các hoạt động khác

- Thành tích tham gia các hoạt động TDTT, Hội khoẻ Phù Đổng cấp thành phố: trên 40 học sinh đạt huy chương (môn đẩy gậy xếp nhất toàn đoàn Hội khoẻ phù đổng cấp Thành phố).
- Học sinh tiêu biểu của tỉnh: 02.
- Học sinh tiêu biểu làm theo lời Bác thành phố: 02.
- Kết quả Hội thi OLYMPIC Tiếng Anh học sinh, sinh viên toàn quốc lần thứ V: 01 học sinh đạt giải KK cấp Quốc gia.

III. Cơ sở vật chất

- Nhà trường cơ bản có đầy đủ các điều kiện CSVC để tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện học sinh trong nhà trường; các phòng học cơ bản đều được trang bị máy chiếu, điều hoà, hệ thống chiếu sáng đáp ứng tốt cho nhu cầu người học.
- Nhà trường đã trang bị nền tảng dạy học trực tuyến OLM để triển khai các nội dung dạy học kết hợp trực tiếp với trực tuyến và thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học, quản lý.
- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường rộng > 3,2 ha.
- Phòng học: 32 phòng, trong đó, phòng học văn hoá: 24; phòng học bộ môn: 08; phòng thiết bị GDCT-GDQP: 02
- Phòng chức năng: 20

IV. Điểm mạnh, điểm yếu

1. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố Hạ Long, Sở GD&ĐT Quảng Ninh và chính quyền địa phương; Đảng bộ nhà trường luôn quyết liệt, sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý có uy tín cao trong nhà trường, đoàn kết, có tầm nhìn, khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Nguồn lực hiện có của nhà trường cơ bản đảm bảo và đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT mới.

- Nhiều thầy cô giáo có năng lực, có ý thức trách nhiệm xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh, chịu khó học hỏi, nhạy bén với CNTT và ứng dụng hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; luôn luôn rèn luyện về phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm, tay nghề cao, uy tín với học sinh và tin tưởng của phụ huynh nhà trường.

- Nhiều học sinh có ý thức, động cơ và thái độ học tập đúng đắn. Nhận thức của CMHS về vai trò và trách nhiệm của gia đình trong việc giáo dục con em ngày càng cao.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn những năm gần đây có sự tiến bộ rõ rệt và tương đối ổn định. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 ngày càng được nâng lên.

- Chất lượng thi tốt nghiệp THPT tăng 14 bậc so với năm 2023; độ lệch điểm trung bình học bạ với điểm thi tốt nghiệp THPT đứng thứ 5/78 cơ sở giáo dục có thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

- Nhà trường có khuôn viên rộng rãi; khu phòng học, phòng chức năng kiên cố; hệ thống bàn ghế, ánh sáng, điều hòa được trang bị đầy đủ

- Bề dày truyền thống, thành tích của nhà trường đã tạo động lực, khích lệ, thúc đẩy cho thầy và trò nhà trường phấn đấu vươn lên trong giảng dạy và học tập.

2. Điểm yếu

- Một số thầy cô có trình độ chuyên môn tốt, tuy nhiên phương pháp giảng dạy còn hạn chế; vẫn còn tư tưởng ngại đổi mới, hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng sử dụng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; vẫn còn giáo viên chưa thật sự tâm huyết, chưa tích cực nghiên cứu, tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi. Một số thầy cô giáo chưa thực sự tạo được niềm tin của học sinh.

- Công tác chỉ đạo hoạt động đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh đã cơ bản bám sát thực tế so với trình độ, phẩm chất và năng lực của học sinh, tuy nhiên còn một số môn học việc chỉ đạo kiểm tra thường xuyên đối với học sinh còn chưa sâu, chưa sát.

- Điểm thi tuyển sinh đầu vào tuy đã được cải thiện, xong còn nhiều học sinh điểm còn thấp (*đặc biệt là học sinh một số xã Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng*), sự chênh lệch điểm thi đầu vào rất lớn; nhiều học sinh còn chưa chăm học, học lực trung bình, yếu, chưa có phương pháp học tập hiệu quả, kỹ năng làm bài của học sinh chưa tốt.

- Nhiều gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục học sinh, còn phó thác trách nhiệm cho nhà trường; nhiều phụ huynh học sinh đồng tình với con em trong việc học chỉ cần đỗ tốt nghiệp hoặc chỉ cần tập trung vào các môn thi đại học; điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của một số môn học mà học sinh thi để xét tốt nghiệp.

- Về cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được điều kiện dạy và học, tuy nhiên khu vực sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng được yêu cầu cho công tác giảng dạy bộ môn Giáo dục thể chất; thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cho một số môn chưa được bổ sung kịp thời để đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; hệ thống máy tính cấu hình thấp, máy chiếu đã cũ, nhiều phòng học không có máy chiếu, hệ thống mạng chưa thật sự ổn định, chưa có phòng học bộ môn Ngoại ngữ theo yêu cầu.

- Việc thừa, thiếu giáo viên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học.

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chỉ tiêu đối với học sinh

* **Tỉ lệ học sinh chuyển lớp:** Trên 99,5%

* Xếp loại 2 mặt giáo dục:

- Rèn luyện: Tốt, Khá: trên 99,5%; CĐ: dưới 0,5%.

- Học tập: Tốt trên 20,5%, Khá trên 55,6%; CĐ: dưới 0,5%.

* **Thi học sinh giỏi tỉnh**

Tăng số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi cấp tỉnh so với năm học trước. Trong đó: tổng số giải trên 28 giải, tỉ lệ % học sinh đạt giải trong kỳ thi trên 65,8%, trên 61,5% giải từ giải Ba trở lên (*có giải Nhất*); các môn tham gia dự thi có tỉ lệ % học sinh đạt giải trên 60%.

* **Chỉ tiêu thi tốt nghiệp, xét vào trường đại học**

- Tỉ lệ % đỗ tốt nghiệp $\geq$ tỉ lệ % trung của tỉnh.

- Điểm trung bình các bộ môn cơ bản cao hơn điểm trung bình môn của tỉnh; không có học sinh bị điểm liệt.

- Xếp hạng đầu ra cao hơn xếp hạng đầu vào tuyển sinh. Tiếp tục nâng hạng kỳ thi tốt nghiệp THPT.

- Độ chênh điểm trung bình thi tốt nghiệp so với điểm học bạ đứng trong Top 10 tỉnh.

- Tỉ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học $\geq 62,5\%$ /tổng số học sinh tham gia xét tuyển đại học.

* Chỉ tiêu các hoạt động khác (*các cuộc thi do thành phố, ngành giáo dục tổ chức...*): Tham gia tất cả các cuộc thi do ngành giáo dục tổ chức (*Văn nghệ, TDTT...*) và phần đầu đều đạt giải.

2. Chỉ tiêu về giáo viên

- 100% cán bộ, giáo viên có đầy đủ hồ sơ chuyên môn và các loại sổ sách theo quy định.

- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả cao.

- 100% CBQL, giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX.

- 100% giờ dạy đạt từ khá trở lên trong đó trên 80% trở lên đạt giờ dạy giỏi.

- Số lượng giáo viên giỏi cấp cơ sở đạt trên 30 thầy/cô
- Mỗi tổ thực hiện: 05 chuyên đề/năm.
- Số chuyên đề cấp trường: ít nhất 02 chuyên đề.
- Thi đua khen thưởng:
 - + 100 % cán bộ, viên chức và học sinh thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
 - + 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.
 - + Trên 95% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT.
 - + Bằng khen, giấy khen: Bằng khen Bộ GDĐT (01); Bằng khen của UBND tỉnh (01-02); Giấy khen Sở GDĐT (06-08); CSTĐ cấp cơ sở (15-20); CSTĐ cấp tỉnh (01).

3. Chỉ tiêu về tập thể

- Đảng bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến;

D. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC CHÍNH KHÓA

1. Môn học, hoạt động giáo dục: Môn học, hoạt động giáo dục và thời lượng thực hiện ở cả 3 khối lớp 10, 11 và 12 đều được thực hiện theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, ở mỗi khối lớp nhà trường đều thực hiện xây dựng các phương án tổ hợp các môn học và hoạt động giáo dục đáp ứng tối đa sự lựa chọn của học sinh vừa đảm bảo điều kiện CSVC và đội ngũ nhà trường.

1.1. Chương trình tổng thể các khối

Nội dung giáo dục		Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11			Số tiết lớp 12		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc	Toán học	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	Ngữ văn	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	Tiếng Anh	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	Lịch sử	52	35	17	52	18	34	52	35	17
	GDQPAN	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Môn học tự chọn	Vật lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Hoá học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Sinh học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Tin học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Công nghệ	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Địa lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	GDKT&PL	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Mỹ thuật	70	36	34	70	36	34			
	Âm nhạc	70	36	34	70	36	34	70	36	34

Nội dung giáo dục		Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11			Số tiết lớp 12		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Chuyên đề học tập lựa chọn (03 cụm chuyên đề)	Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Ngữ văn	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Vật lý	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Hoá học	35	18	17						
	Sinh học				35	18	17			
	Tin học				35	18	17			
	Địa lý	35	18	17				35	18	17
	GDKT&PL	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Mỹ thuật				35	18	17			
	Âm nhạc	35	18	17						
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Nội dung giáo dục địa phương		35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết/năm		997	521	476	997	504	493	997	521	476
Tổng số tiết/lớp/tuần			29	28		28	29		29	28

1.2. Tổ hợp các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập các lớp

a) Khối 10:

STT	Lớp	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề
1	10A1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Ngữ văn, Vật lý
2	10A2		Toán, Ngữ văn, Hoá học
3	10A3	Vật lý, Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
4	10A4	Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (Công nghệ trồng trọt), Mỹ thuật	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
5	10A5	Sinh học, Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (Công nghệ trồng trọt)	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
6	10A6	Hoá học, Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (Công nghệ trồng trọt)	Toán, Ngữ văn, Địa lý
7	10A7		Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
8	10A8	Hoá học, Sinh học, Địa lý, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Âm nhạc
9	10A9	Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ), Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Âm nhạc

b) Khối 11:

STT	Lớp	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề
1	11A1	Vật lý, Hóa học, Tin học, GDKT&PL.	Toán, Ngữ văn, Vật lý
2	11A2	Hoá học, Sinh học, Địa lý, CNNN	Toán, Ngữ văn, Sinh học
3	11A3	Tin học, Địa lý, GDKT&PL, Mỹ thuật.	Toán, Ngữ văn, Mỹ thuật
4	11A4	Sinh học, CNNN, GDKT&PL, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
5	11A5		Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
6	11A6	Sinh học, Tin học, Địa lý, GDKT&PL	Toán, Ngữ văn, Tin
7	11A7	Hoá học, Tin học, Địa lý, CNNN	Toán, Ngữ văn, Tin
8	11A8	Vật lý, Hoá học, Sinh học, CNNN	Toán, Ngữ văn, Vật lý

c) Khối 12:

STT	Lớp	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề
1	12A1	Vật lý, Hóa học, Tin học, GD&KTPL	Toán, Ngữ văn, Vật lý
2	12A2	Hoá học, Sinh học, Tin học, Địa lý	Toán, Ngữ văn, Địa lý
3	12A3	Vật lý, Hóa học, Địa lý, CNNN	Toán, Ngữ văn, Vật lý
4	12A4	Vật lý, Tin học, GD&KTPL, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
5	12A5		Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
6	12A6	Địa lý, Sinh học, Tin học, GD&KTPL	Toán, Ngữ văn, GDKT&PL
7	12A7		Toán, Ngữ văn, GDKT&PL

2. Khung thời gian năm học: Thực hiện theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

2.1. Tựu trường từ ngày 29/8/2025; Riêng đối với lớp 1, tựu trường từ ngày 22/8/2025.

2.2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2024.

2.3. Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và ngày kết thúc năm học như sau:

- Thời gian thực hiện chương trình giáo dục cả năm: 35 tuần.
- Học kì 1: Từ 05/09/2024 đến 11/01/2025: 18 tuần thực dạy;
- Học kì 2: Từ 13/01/2025 đến 24/05/2025: 17 tuần thực dạy;
- Ngày kết thúc năm học: 30/05/2025.

- Số buổi dạy học và số tiết:

+ Các lớp học 06 buổi/tuần; mỗi buổi không quá 5 tiết; mỗi tiết 45 phút.

+ **Buổi sáng:** Tổ chức dạy, học chính khóa.

Thời gian		Nội dung
07 ^h 00' - 07 ^h 15'	15 phút	- Thực hiện 15 phút đầu giờ: GVCN quán triệt, nhắc nhở học sinh thực hiện nền nếp, nội quy trường lớp, triển khai các hoạt động... - Thực hiện phong trào "10 phút xanh" .
07 ^h 15' - 08 ^h 00'	45 phút	Tiết 1
08 ^h 05' - 08 ^h 50'	45 phút	Tiết 2
15 phút giữa giờ		Thể dục giữa giờ
09 ^h 05' - 09 ^h 50'	45 phút	Tiết 3
09 ^h 55' - 10 ^h 40'	45 phút	Tiết 4
10 ^h 45' - 11 ^h 30'	45 phút	Tiết 5

+ **Buổi chiều:** tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập, giáo dục hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương và các hoạt động giáo dục khác...

2.4. Các kỳ thi trong năm học:

- Tham gia thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh: 05/12/2024.
- Tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 01/6/2025-03/6/2025.
- Tham gia các kỳ thi khác theo quy định và theo kế hoạch của của Sở GD&ĐT và các cấp có thẩm quyền.

2.5. Tổ chức kiểm tra định kỳ tập trung: Dự kiến

- Kiểm tra giữa học kỳ 1: Tuần 9: 04/11/2024-09/11/2024
- Kiểm tra cuối học kỳ 1: Tuần 17: 30/12/2024-04/01/2025
- Kiểm tra giữa học kỳ 2: Tuần 26: 17/3/2025-22/3/2025
- Kiểm tra cuối học kỳ 1: Tuần 33: 05/5/2025-10/5/2025

(Một số môn không tổ chức kiểm tra chung GV thực hiện kiểm tra trước 01 tuần so với lịch kiểm tra chung)

2.6. Tổ chức các Hội thi:

- Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường: Dự kiến tổ chức từ ngày 25/11/2024-30/11/2024.
- Tham gia và tổ chức Hội thao QPAN và tham gia Hội thao cấp tỉnh
- Tham gia Hội thao cấp tỉnh: dự kiến từ ngày 04/11/2024 đến 06/11/2024.
- Tổ chức Hội thao QPAN cấp trường: dự kiến tháng 3/2025.

2.7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Ngày hội STEM đối với các bộ môn KHTN: Toán, Tin, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ theo: Dự kiến tháng 5/2025.
- Tổ chức các HĐ TNHN: Tùy theo điều kiện, tình hình thực tế, Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia các buổi trải nghiệm ngoài nhà trường.

2.8. Tổng thời gian nghỉ hè hằng năm của giáo viên là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động.

2.9. Các ngày nghỉ lễ được thực hiện theo quy định của Luật lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ trùng ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp.

2.10. Trong trường hợp có thiên tai hoặc thời tiết quá khắc nghiệt, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho học sinh nghỉ học và có phương án bố trí học bù để đảm bảo thời gian theo quy định.

3. Một số lưu ý khi thực hiện chương trình dạy học chính khóa

3.1. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT; Công văn số 1055/SGDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường căn cứ vào tình hình đội ngũ, linh hoạt trong phân công giáo viên đảm nhận nội dung đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn và điều kiện thực tế đội ngũ của nhà trường; tăng cường tổ chức cho học sinh được tham quan trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, các nhà máy, các cơ sở sản xuất, cơ quan văn hoá, ... của địa phương để phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội đối với giáo dục.

3.2. Đối với nội dung giáo dục địa phương: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; giáo viên dạy nội dung giáo dục địa phương rà soát những chủ đề/bài học có thể cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh trong tài liệu giáo dục địa phương các khối lớp theo Công văn 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT.

3.3. Đối với việc xây dựng, thực hiện văn hóa học đường và dạy học lồng ghép, tích hợp

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhất thiết phải gắn thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, ANTT; giáo dục thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giáo dục văn hóa liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục kỹ năng số cơ bản, kỹ năng chuyển đổi số, các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội, phát triển văn hóa số gắn với xây dựng công dân

số, kinh tế số và xã hội số; các nội dung giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, các chuẩn mực về văn hoá, con người Quảng Ninh; trách nhiệm ứng xử thân thiện và xây dựng môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”. tổ chức triển khai nội dung giáo dục địa phương tích hợp với các giá trị văn hóa biển, văn hóa công nhân mỏ, văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số những giá trị hội tụ, tạo nên sự “đa dạng trong thống nhất” trong văn hóa, con người Quảng Ninh.

- Các tổ/nhóm chuyên môn đưa nội dung tích hợp đối với từng bộ môn cụ thể vào kế hoạch hoạt động tổ/nhóm; giáo viên tích hợp, lồng ghép nội dung nội dung giáo dục vào kế hoạch bài dạy có địa chỉ rõ ràng và phù hợp với yêu cầu của từng bộ môn.

3.4. Đối với giáo dục thể chất và hoạt động thể thao

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc CTGDPT 2018.

3.5. Giáo dục học sinh vùng đồng bào dân tộc, học sinh khuyết tật

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh dân tộc thiểu số; tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật¹ theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học. Chú trọng thiết kế kế hoạch hoạt động sao cho học sinh nhà trường nói chung và học sinh khuyết tật, nhóm yếu thế nói riêng được đảm bảo an toàn, sự thân thiện; tăng cường triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường (nếu có).

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học

¹ Năm học 2024-2025 nhà trường có 08 học sinh khuyết tật gồm 07 HSKT nặng, 01 HSKT nhẹ và sắp xếp vào 08 lớp, cụ thể: 12A2 (01 KT nặng), 11A4 (01 KT nặng), 11A5 (01 KT nặng), 10A5 (01 KT nặng), 10A6 (01 KT nặng), 10A7 (01 KT nặng), 10A8 (KT nặng), 10A9 (01 KT nhẹ)

kỹ thuật (KHKT) trong nhà trường

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung Công văn số 2284/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM, “Ngày hội STEM” trong nhà trường nhằm tạo nên sân chơi khoa học, bổ ích, lý thú, khơi dậy niềm đam mê sáng tạo khoa học, công nghệ, góp phần nâng cao tinh thần hợp tác và các kỹ năng sống theo định hướng phát triển năng lực - kỹ năng cho học sinh. Thời gian tổ chức “Ngày hội STEM”: dự kiến vào tháng 5/2025.

- Các nhóm chuyên môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Tin học lựa chọn 01 bài học hoặc chủ đề STEM/lớp, nội dung có tính thực tiễn cao, phù hợp với đặc thù bộ môn để xây dựng nội dung giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục môn học (*nội môn hoặc liên môn*) thông qua các bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 2284/SGDDĐT-GDTrH; ngay từ đầu năm học lựa chọn, hướng dẫn học sinh làm các sản phẩm chất lượng chuẩn bị cho “Ngày hội STEM” năm 2025.

3.6. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”; Kế hoạch số 2580/KH-SGDĐT ngày 08/8/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”. Tăng cường ứng dụng CNTT, CDS, sử dụng hiệu quả các phần mềm và trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngoại ngữ.

- Chuẩn bị tốt cho học sinh tham gia cuộc thi “*Tranh biện Tiếng Anh*”.

3.7. Việc tổ chức dạy học môn Lịch sử:

Tổng số tiết dạy theo quy định là 52 tiết/năm học (*theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/08/2022 của Bộ GDĐT*). Trong năm học 2024-2025, nhà trường bố trí phân tiết như sau:

- Đối với khối 10,12: HK1 dạy 2 tiết/tuần, HK2 dạy 1 tiết/tuần.

- Đối với khối 11: HK1 dạy 1 tiết/tuần, HK2 dạy 2 tiết/tuần.

3.8. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học:

3.8.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Sát sao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh; quyết liệt, sâu sát trong công tác kiểm tra, đánh giá học sinh bám sát phẩm chất, năng lực, trình độ người học; tăng cường công tác chỉ đạo việc ứng dụng CNTT, CDS trong giảng dạy, quản lý; tổ chức chuyên đề cấp trường, tổ chức dự giờ thao giảng, hội giảng, trong đó, tổ chức thao giảng chào mừng ngày 20/10; 20/11; 08/3 26/3...Phối hợp, tổ chức sinh hoạt

chuyên môn liên trường, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

- Tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề “*Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện*” lồng ghép trong Hội thi GVĐG cấp trường chu kỳ 2024-2026.

3.8.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Trong đó:

- Đối với môn Lịch sử: Triển khai kế hoạch giáo dục môn Lịch sử đảm bảo 20% thời lượng cho nội dung thực hành lịch sử trong đó đặc biệt lưu ý xây dựng và phát triển năng lực lịch sử (tìm hiểu lịch sử; nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn). Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau, kênh hình để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh;

- Đối với môn Toán học: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học; cụ thể hóa nội dung kiến thức học sinh thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể, đảm bảo “rõ ràng, dễ làm”. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp. Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá trong mỗi giờ học; đảm bảo đo lường đúng hiệu quả học tập của học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống.

- Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn; Quyết định số 764/QĐBGDĐT ngày 08/3/2024 quy định về cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025; Công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các môn ngoại ngữ: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết, KTN), phát triển khả năng giao tiếp.

- Đối với các môn học khác: Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác tài liệu theo từng môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học.

3.8.3. Tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong hoạt động dạy học và QLGD:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả văn bản chỉ đạo về việc ứng dụng CNTT, CDS của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT...

- Tăng cường ứng dụng CNTT, CDS, đổi mới PPDH, vận dụng các KTDH, tăng cường các giờ học thực hành và sử dụng TBDH, các phần mềm, thí nghiệm ảo vào các giờ học Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ và Tin học...khai thác tối đa hiệu quả CSVC, thiết bị hiện có vào giảng dạy.

- Phát huy tối đa hiệu quả nền tảng dạy học trực tuyến OLM trong dạy học, quản lý giáo dục; tăng cường hình thức dạy học kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến để đạt được tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến trung bình 10,0%...

3.8.4. Linh hoạt trong lựa chọn PPDH, KTDH vào giảng dạy

- Giáo viên căn cứ vào đối tượng người học lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (người dạy - người học- học liệu - môi trường) và phù hợp nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.

- Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học theo đặc thù bộ môn (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm giúp phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc.

- Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, nâng cao hiểu

3.9. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá

3.9.1. Thực hiện đúng quy định của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT do Bộ GDĐT ban hành ; thực hiện đủ số điểm kiểm tra thường xuyên, số điểm kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ); tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh ở các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính toàn diện, trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Thực hiện việc đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của học sinh theo hướng coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh và bám sát trình độ, năng lực người học; ứng dụng CDS vào kiểm tra đánh giá trực tuyến.

3.9.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra chi tiết, phù hợp với trình độ, phẩm chất, năng lực học sinh nhà trường. Triển khai thực hiện đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét và đánh giá học sinh; đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Đối với các bài kiểm tra định kỳ ở khối 10, 11, 12 thực hiện theo Công văn số 2996/SGDDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025; đối với lớp 12 xây dựng nội dung ôn tập, đề khảo sát chất lượng và đề thi thử tốt nghiệp THPT năm 2025 theo cấu trúc định dạng đề thi kì thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025.

3.9.3. Tổ/nhóm chuyên môn tiếp tục xây dựng ma trận đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, đặc biệt để học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025. Thực hiện báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ trên hệ thống phần mềm nhằm quản trị mục tiêu về chất lượng của nhà trường, trong đó lưu ý với một số môn học bắt buộc:

+ Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 2620/SGDDĐT-GDPT ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018 (tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn)

+ Đối với môn Toán: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lí được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

+ Đối với môn ngoại ngữ: Kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kĩ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của từng cấp học.

+ Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày, tháng, năm, địa điểm, số liệu.

3.9.4. Ứng dụng CNTT, CDS vào kiểm tra, đánh giá: Tăng cường ứng dụng CNTT, CDS vào kiểm tra, đánh giá học sinh; tăng cường thực hiện đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến, từng bước sử dụng các phần mềm vào bài kiểm tra định kỳ trên phòng máy trước hết sử dụng ở một số bộ môn hay nội dung giáo dục như: Tin học...

3.9.5. Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

3.9.6. Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1391/SGDDĐT-GDPT ngày 06/6/2023 của Sở GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kĩ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra,

đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi Học bạ tại mục “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”.

3.9.7. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

3.9.8. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định (Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); có quy định và hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan.

3.9.9. Đánh giá học sinh khuyết tật: Đánh giá học sinh khuyết tật thực hiện theo Điều 11, Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 501/SGDDT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học.

4. Các hoạt động giáo dục khác

4.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi

- Đối tượng: Học sinh đang theo học lớp 10, 11, 12 tại trường; có kết quả học tập và rèn luyện trong năm học 2023-2024 đạt từ mức khá trở lên và có điểm trung bình môn tham gia bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 đạt từ 8.0 trở lên.

- Môn bồi dưỡng: Bao gồm các môn: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học.

- Số tiết bồi dưỡng: không quá 80 tiết/môn

- Kinh phí chi trả cho giáo viên ôn tập: Thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

4.2. Hoạt động dạy thêm, học thêm

- Đối tượng: Học sinh lớp 10, 11, 12 đang học tập tại trường, có đơn tự nguyện xin học thêm và được cha (mẹ) đồng ý, kí xác nhận.

- Nguyên tắc dạy thêm, học thêm: Củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học; không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

- Thời gian tổ chức triển khai:

+ Rèn kỹ năng giải bài tập các môn văn hóa cho học sinh 10, 11: Dự kiến thực hiện từ 30/9/2024 đến hết ngày 03/5/2025 (26 tuần).

+ Ôn thi tốt THPT năm học 2024-2025: Dự kiến thực hiện từ ngày 30/9/2024 đến hết ngày 21/6/2025 (31 tuần).

4.3. Tham gia hoạt động sinh hoạt chuyên môn liên trường: Hội thảo chuyên đề “Nâng cao chất lượng xây dựng đề ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025”...

4.4. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.

4.5. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

- Phương pháp tự quản, kỹ năng sinh hoạt tập thể, kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng nói trước công chúng; kỹ năng sinh tồn...

- Kỹ năng PCCC, cứu nạn, cứu hộ; kỹ năng tự vệ trước những tình huống bất trắc; phòng chống HIV-AIDS và ma túy trong học đường...

- Kỹ năng sử dụng mạng xã hội; kỹ năng ứng xử học đường...

4.6. Hoạt động giáo dục về ATGT và phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường; phòng chống tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước...

- Thời gian: Tháng 9/2024-10/2024.

- Nội dung: Tuyên truyền, giới thiệu các kiến thức về về ATGT và phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường; phòng chống tai nạn rủi ro cho học sinh toàn trường. Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.

- Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa và mời báo cáo viên là cán bộ thuộc Công an tỉnh Quảng Ninh, phường Hoàn Bò về trực tiếp tuyên truyền, quán triệt.

4.7. Các hoạt động giáo dục, trải nghiệm

- Tham dự Cuộc thi Tranh biện Tiếng Anh (iSpeak) theo KH của Sở GDĐT: Tháng 10/2024.

- Tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề “Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” lồng ghép trong Hội thi GVĐG cấp trường chu kỳ 2024-2026: Tháng 11/2024

- Triển khai các hoạt động dịp Tết Nguyên đán năm 2025: Tháng 01/2025

- Hùng biện “Tự hào là công dân Hạ Long”: Tháng 3/2025.

- Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam: Tháng 4/2025.

- Làm poster và thanh niên; làm phim hoạt hình ngắn về phong trào thanh niên: Tháng 3/2025.

- Trưng bày hình ảnh và hiện vật về sự phát triển Kinh tế-Xã hội kỉ niệm 50 năm ngày giải phóng đất nước: Tháng 4/2025.

- Tuyên truyền kỹ năng an toàn, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích: Tháng 5/2025.

- Tổ chức Ngày hội STEM: Tháng 5/2025.

Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế, trong năm học nhà trường sẽ phối hợp tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, trải nghiệm khác để tăng cường trải nghiệm, nâng cao kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp, giáo dục đạo đức, lối sống...cho HS nhà trường.

II. Kế hoạch giáo dục môn học các bộ môn: (có Kế hoạch kèm theo)

E. TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CNTT, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024-2025, Nhà trường tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận, đội ngũ tích cực ứng dụng CNTT, thúc đẩy CDS trong giảng dạy, quản lý giáo dục theo các các công văn chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở GDĐT² với mục tiêu:

(1) Ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục.

(2) Học sinh được tiếp cận với nhiều kiến thức, chương trình học hơn. Việc học tập được thực hiện một cách thường xuyên và suốt đời mà không có giới hạn về thời gian cũng như không gian. Từng bước nâng cao kỹ năng số, năng lực số để HS thích nghi, đáp ứng được yêu cầu trong cuộc cách mạng CNTT 4.0.

(3) Giáo viên được tiếp cận nguồn tư liệu dạy học liệu phong phú để tự xây dựng nội dung giảng dạy của mình. Việc giảng dạy cũng được thực hiện một cách sinh động và linh hoạt với mức độ tương tác cao.

(4) Cha mẹ học sinh được tiếp cận với các dịch vụ trực tuyến giúp giải quyết các thủ tục nhanh gọn hơn, tránh gây phiền hà, lãng phí...

Cụ thể:

1. Nâng cao kỹ năng số

- Giáo viên: Nâng cao nhận thức về kỹ năng số; khuyến khích sử dụng công cụ AI (*ChatGPT, Copilot, Quizizz, Kahoot, Canva AI...*) để soạn giáo án, thiết kế bài giảng, xây dựng ngân hàng đề. Bồi dưỡng kỹ năng bảo mật, an toàn thông tin.

- Học sinh: Lồng ghép giáo dục kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào các môn học Tin học, GDKT&PL, Công nghệ...

2. Ứng dụng trong dạy - học

- Học liệu số: Đẩy mạnh ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số. TCM phát triển kho video bài dạy, học liệu điện tử. Tích cực xây dựng kho học liệu số dùng chung (video thực hành, thí nghiệm, phần mềm, ngân hàng câu hỏi...). Ứng dụng AI để xây dựng nguồn học liệu số.

- Nền tảng: Tiếp tục hợp đồng, triển khai và phát huy hiệu quả nền tảng OLM trong dạy học kết hợp (blended learning), KTĐG trực tuyến. Từng bước tích hợp AI vào hệ thống LMS (OLM) để cá nhân hóa lộ trình học sinh.

- Học tập sáng tạo: Khuyến khích học sinh sử dụng AI để học tập sáng tạo (*tạo sơ đồ*

² Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Kế hoạch số 3265/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở GDĐT Quảng Ninh về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Kế hoạch số 842/KH-SGDĐT ngày 19/3/2024 về việc thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2024;

tư duy AI, video AI, bài thuyết trình AI, làm game AI, hỗ trợ nghiên cứu KHKT...)...

3. Ứng dụng trong Quản trị

- Tiếp tục triển khai hiệu quả nền tảng quản trị :
- + Quản lý nhà trường: <http://qlth.quangninh.edu.vn/> ;
- + Phần mềm CSDL ngành GDĐT: <http://csdl.moet.gov.vn>
- + Quản lý tài chính, kế toán: <http://imosaapp.misa.vn>,
- + Phần mềm bồi dưỡng cán bộ, giáo viên: <https://taphuan.csdl.edu.vn/>
- + Phần mềm đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên: <https://temis.csdl.edu.vn>
- + Hệ thống thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng: <http://quanly.thitotnghiepthpt.edu.vn/>
- + Tuyển sinh đầu cấp (vào lớp 10): <https://qlts.tsd.edu.vn/>
(Năm học 2024-2025 sử dụng phần mềm ngoại tuyển: Tsd.xlsm)
- + Quản lý cán bộ công chức, viên chức: <https://ccvc.quangninh.gov.vn/>
- + Nền tảng LMS <https://olm.vn/bg/#menu-cac-khoa-hoc-olm>
- + Phần mềm chấm thi: Vietchool, McMix...
- + Phần mềm thư viện điện tử: thpthoanhbo.thuvienonline.com.vn.
- + Phần mềm quản lý thiết bị: thpthoanhbo.quangninh.qlth.vn
- + Phần mềm quản lý học bạ số: <https://Hocba.edu.vn>
- + Website trường THPT Hoàn Bồ: <https://thpthoanhbo.edu.vn>
- Triển khai sổ sách, sổ điểm điện tử, phần đầu thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của tổ chuyên môn, của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch kịp thời.
- Đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện (sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên).

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn theo chuyên môn được đào tạo và các môn thuộc các tổ được phân công phụ trách.
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra giám sát các bộ phận trong nhà trường thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục nhà trường mà cá nhân được phân công đảm nhận.
- Phê duyệt kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên do cá nhân được phân công phụ trách.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì tổ chức việc xây dựng kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục thuộc

phạm vi của tổ chuyên môn phụ trách.

- Quản lý, kiểm soát, chịu trách nhiệm việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các giáo viên trong tổ chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về nội dung kế hoạch dạy học bộ môn.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổ chức đoàn thể: BCH Công đoàn và BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp có trách nhiệm phối hợp với nhau và phối hợp với Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn để cùng thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông và các hướng dẫn thực hiện mới nhất, thực hiện xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo nhóm chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế.

- Kết hợp với nhà trường, Đoàn TN tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

6. Đối với nhân viên Văn phòng, Thư viện - Thiết bị

- Rà soát TBDH, đề xuất mua bổ sung đảm bảo thiết bị tối thiểu cho dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Chuẩn bị đầy đủ văn phòng phẩm, TBDH cho các tiết dạy.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THPT Hoàn Bò năm học 2024-2025. Căn cứ kế hoạch này, cán bộ, giáo viên, nhân viên, các bộ phận liên quan trong nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ninh (bc);
- Lãnh đạo nhà trường;
- Công đoàn cơ sở;
- Đoàn thanh niên;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- Giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Định